

Số: 50/KL-TTT

Hung Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn

Thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTT ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với 05 đơn vị (Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2026). Từ ngày 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở khám chữa bệnh (KCB): Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn - Công ty Cổ phần Y tế Phúc Sơn.
- Địa chỉ: Thôn Bái Thượng, xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0888.838.115
- Loại hình cơ sở: Bệnh viện ngoài công lập.
- Hình thức tổ chức: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty.
- Người phụ trách chuyên môn: Bà Phạm Minh Quý - Phó Giám đốc Bệnh viện
- Quy mô bệnh viện: 150 giường.

2. Thủ tục pháp lý

Quyết định thành lập: Ngày 17/12/2017 UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 3465/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa Phúc Sơn tại xã Thụy Phúc, huyện Thái Thụy,

tỉnh Thái Bình của Công ty Cổ phần y tế Phúc Sơn. Ngày 27/02/2020, Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn được thành lập theo Quyết định số 29/QĐ-PS của Công ty Cổ phần Y tế Phúc Sơn;

- Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 1000932886 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình cấp lần 1, ngày 03/01/2012; phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp thay đổi lần 9, ngày 09/10/2025;

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 284/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp lần 1, ngày 27/08/2020; cấp lần 2, ngày 13/11/2025;

- Phạm vi hoạt động khám chữa bệnh (KCB): Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật: Cấp cơ bản, được ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (*Quyết định số 979/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

1.1. Nhân sự và tổ chức

a. Nhân sự: Tổng số lao động tại đơn vị: 191 người; trong đó: Số lao động làm việc thường xuyên: 171 người, Số lao động làm việc không thường xuyên (đang công tác ở cơ quan, đơn vị Nhà nước): 20 người; Số lao động đã được cấp chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: 165 người; Phân loại theo trình độ chuyên môn: bác sỹ: 74 người, Y sỹ đa khoa: 04 người, Điều dưỡng: 64 người, Kỹ thuật viên: 09 người, Dược sỹ: 08 người, Kế toán: 10 người Trình độ khác: 22 người.

Qua kiểm tra cho thấy những người thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại bệnh viện đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề (CCHN/GPHN) theo quy định; đơn vị có tổ chức thực hành chuyên môn theo Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

b. Tổ chức: Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn có cơ cấu tổ chức gồm 11 khoa và 4 phòng chức năng: Khoa Khám bệnh; Khoa Hồi sức cấp cứu; Khoa Nội tổng hợp; Khoa Sản phụ khoa - Nhi; Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức; Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Khoa liên chuyên khoa (Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt); Khoa Xét nghiệm; Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng; Khoa Dược – TTBYT; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Phòng Kế hoạch tổng hợp - quản lý chất lượng; Phòng Điều dưỡng ; Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị; Phòng Tài chính kế toán.

Các khoa, phòng đều được bố trí trưởng khoa/phòng và nhân lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện cơ bản đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

- **Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục:** Bệnh viện đã thực hiện theo quy định tại chương II, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề KCB; cử cán bộ, bác sỹ tham dự các hội nghị; hội thảo; tập huấn và đã được cấp giấy chứng nhận CME theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- **Việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh:** Qua kiểm tra trong thời kỳ thanh tra, bệnh viện đã thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (*Bản công bố số 182/BCB-BVĐKPS ngày 26/6/2024, kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh và danh sách người hướng dẫn thực hành, bảng tổng hợp số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành tại bệnh viện*); Ký hợp đồng thực hành KB, CB với người thực hành; Thực hiện đăng tải danh sách người thực hành KB, CB trên trang thông tin điện tử của bệnh viện...theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Hạn chế, vi phạm: Phân công người hướng dẫn thực hành chưa đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh thì điều kiện đối với người hướng dẫn thực hành có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên, tuy nhiên qua kiểm tra người hướng dẫn thực hành - Bác sỹ Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 12/12/1990; Chứng chỉ hành nghề KB, CB số: 0004029/TB-CCHN do Sở Y tế Thái Bình cấp ngày 28/9/2021 có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chưa đảm bảo 3 năm liên tục.

1.2. Cơ sở vật chất

Diện tích mặt bằng: 15.533,5 m². Tổng diện tích xây dựng: 3.925,5 m². Tổng diện tích sàn sử dụng: 10.464 m², gồm các khối nhà: nhà khám và điều trị (03 tầng); nhà hành chính (03 tầng); nhà kiểm soát nhiễm khuẩn.

Qua kiểm tra thực tế tại bệnh viện, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám, chữa bệnh với quy mô đã được phê duyệt. Tại sảnh Bệnh viện có biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn chi tiết đến các khoa, phòng, bộ phận chuyên môn, hành chính; tại các khoa, phòng đều lắp đặt các biển tên.

1.3. Công tác tổ chức khám, điều trị, kê đơn thuốc cho người bệnh, người bệnh BHYT:

a. Công tác tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú

Bệnh viện tổ chức 14 bàn khám tại khoa khám bệnh để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận người bệnh đến cấp cứu, khám bệnh, chọn lọc người bệnh vào điều trị nội trú, chuyển viện, thực hiện công tác điều trị ngoại trú và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu người bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của Bộ Y tế và chức năng nhiệm vụ của Bệnh viện. Mỗi bàn khám bố trí tối thiểu một bác sĩ và một điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phù hợp.

Bệnh viện điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh hợp lý để bảo đảm chất lượng khám bệnh theo quy định của Bảo hiểm y tế.

b. Công tác tổ chức, khám bệnh, chữa bệnh nội trú

Bệnh viện hiện có 11 khoa lâm sàng, cận lâm sàng, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh điều trị nội trú được nằm 01 người/giường; được sử dụng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện; người bệnh được cung cấp các vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ.

c. Công tác kê đơn thuốc cho người bệnh

Bệnh viện đã triển khai các quy định về kê đơn thuốc ngoại trú theo hướng dẫn của Bộ Y tế đến các khoa, phòng, bộ phận liên quan. Bệnh viện đã triển khai kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc theo đơn theo quy định của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017; Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021; Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế.

Hạn chế, vi phạm: Một số đơn thuốc không ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin về tên thuốc, số lượng, hàm lượng, liều dùng, đường dùng và thời gian dùng thuốc khi kê đơn thuốc theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Khoản 6, Điều 6 Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc: *Ghi tên thuốc, nồng độ hoặc hàm lượng, số lượng hoặc thể tích, liều dùng gồm số lượng sử dụng mỗi lần và số lần sử dụng trong ngày, đường dùng, thời điểm dùng của mỗi loại thuốc, số ngày sử dụng thuốc.*

d. Quy trình thủ tục khám bệnh chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Bệnh viện đã ban hành quy trình khám bệnh, hướng dẫn thực hiện quy trình khám bệnh, bao gồm các quy trình khám bệnh lâm sàng, có xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng được in và niêm yết công khai tại khoa khám bệnh để hướng dẫn người bệnh khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Quy trình khám bệnh được xây dựng theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện; đã thực hiện lấy số thứ tự/số thứ tự tự động phục vụ người bệnh đến

khám (máy tự động lấy số thứ tự -máy KIOSH); các biển chỉ dẫn, hướng dẫn cho người bệnh BHYT rõ ràng, dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi cho người bệnh trong quá trình KCB. Công tác tiếp đón, hướng dẫn được chú trọng, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh khi đến KCB, được người bệnh và người nhà đồng thuận, hài lòng.

- Bệnh viện đã ban hành Quy trình tiếp đón, khám bệnh nhận tại bàn khám (áp dụng tại Khoa khám bệnh).

- Tại Khoa khám bệnh bố trí các phòng khám, phòng khám bệnh BHYT với đầy đủ các chuyên khoa phục vụ người bệnh, người bệnh BHYT. Các phòng khám bệnh được bố trí liên hoàn, có biển bảng hướng dẫn rõ ràng; có khu vực tiếp đón, lấy bệnh phẩm, chuẩn đoán hình ảnh, phát thuốc BHYT... giúp người bệnh không phải đi lại nhiều, góp phần khám bệnh nhanh chóng, thuận lợi. Thực hiện nhận, trả kết quả cận lâm sàng trên phần mềm quản lý bệnh viện để các bác sỹ tiếp cận kết quả nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người bệnh. Khu vực chờ KCB thoáng mát, sạch sẽ, gọn gàng, có đủ ghế ngồi, nước uống, quạt điện, nhà vệ sinh phục vụ người bệnh; có nhân viên y tế trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn tận tình, kết hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực KCB bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh.

e. Việc thực hiện quy định chuyên môn về ghi chép hồ sơ bệnh án

Hồ sơ bệnh án được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; thông tin bệnh được mã hoá theo bảng mã hoá ICD10. Bệnh viện đã phân công cán bộ chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ bệnh án và tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên, đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án. Bệnh viện đã triển khai áp dụng bệnh án điện tử trong quản lý toàn bộ hồ sơ bệnh án. Hồ sơ bệnh án được lưu trữ trên phần mềm điện tử và bản cứng tại khu lưu trữ, đảm bảo quy định. Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 84/QĐ-BV ngày 08/6/2023 về quy trình bàn giao, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ bệnh án. Ngày 25/9/2025, bệnh viện ban hành Quyết định số 132/QĐ-BVPS về việc sử dụng và lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) thay thế hồ sơ bệnh án giấy.

Kiểm tra xác suất 40 bệnh án lưu trữ tại bệnh viện, cụ thể: mã lưu trữ bệnh án số: 665; 1474; 904; 1375; 113/2025; 114/2025; 115/2025; 42/2025; 116/2025; 749; 1764; 1180; 46/2025; 44/2025; 1156; 814; 19020103/2025; 45/2025; 43/2025; 48040007/2025; 48033605/2025; 48031905/2025; 48031105/2025; 48031405/2025; 48031605/2025; 48031305/2025; 48031205/2025; 19022803/2025; 19021203/2025; 48048107/2024; 16020104/2025; 03112807/2025; 03113507/2025; 03113807/2025; 03114207/2025; 03114007/2025; 48033305/2025; 48041807/2025; 19011402/2025. Các bệnh án, mẫu biểu sử dụng trong hồ sơ bệnh án đúng theo quy định của Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; ghi

đầy đủ thông tin người bệnh theo quy định (họ và tên; tuổi; địa chỉ....); có đầy đủ chữ ký của bác sĩ, điều dưỡng; không phát hiện việc lạm dụng thuốc, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; chẩn đoán và hướng điều trị phù hợp với diễn biến lâm sàng; các diễn biến được ghi chép kịp thời, liên tục theo đúng quy định.

Tồn tại, hạn chế: Tại thời điểm kiểm tra, bệnh viện chưa thể chế hóa quy định của Luật khám chữa bệnh năm 2023 để ban hành quy trình bàn giao, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ bệnh án (*vấn áp dụng Quyết định số 84/QĐ-BV ngày 08/6/2023 theo quy định Luật khám chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024*).

Một số hồ sơ bệnh án ngoại trú, bác sĩ chưa chỉ định chế độ dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú;

Một số hồ sơ bệnh án của Khoa ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức (mã lưu trữ: 19022803/2025; 19021203/2025...) chỉ định trong phiếu theo dõi truyền và tờ điều trị không khớp nhau về tốc độ dịch truyền giọt/phút.

1.4. Việc phê duyệt và áp dụng danh mục kỹ thuật

Bệnh viện được Bộ Y tế phê duyệt tổng số 4.112 danh mục kỹ thuật tại các Quyết định, cụ thể: Quyết định số 3758/QĐ-BYT ngày 27/08/2020: 3.937 danh mục; Quyết định 288/QĐ-BYT ngày 27/01/202: 175 danh mục.

Trong tổng số 4.112 danh mục dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt có 2.138 dịch vụ kỹ thuật được thanh toán BHYT tại bệnh viện.

1.5. Việc xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán điều trị các bệnh thường gặp tại đơn vị

Căn cứ các quy định của Bộ Y tế và điều kiện thực tế tại đơn vị, bệnh viện đã xây dựng, ban hành 1.377 quy trình kỹ thuật áp dụng tại các khoa, phòng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong khám, điều trị cho bệnh nhân.

Kiểm tra xác suất: 06 Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Răng hàm mặt gồm: Phẫu thuật nạo túi lợi, nhổ răng vĩnh viễn lung lay, nhổ chân răng vĩnh viễn, kỹ thuật lấy cao răng, nhổ răng sữa, nắn sai khớp thái dương hàm; 07 quy trình kỹ thuật chuyên ngành Tai, Mũi, Họng: Chích rạch màng nhĩ, cắt polyp Mũi, chích áp xe quanh Amidan, nội soi mũi, nội soi tai, đặt nội khí quản, phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần và 04 Quy trình kỹ thuật chuyên ngành nội: Đặt ống thông dạ dày, đặt ống thông hậu môn, rửa bàng quang, đặt Sonde bàng quang.

Qua kiểm tra một số quy trình kỹ thuật do bệnh viện xây dựng cơ bản theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 3207/QĐ-BYT ngày 29/8/2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng, hàm mặt; Quyết định 3978/QĐ-BYT ngày 18/12/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai Mũi Họng; Quyết định

số 3805/QĐ-BYT ngày 25/9/2014 của Bộ Y tế quy định việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa, chuyên ngành tiêu hóa”.

Tồn tại, hạn chế: Quyết định số 90/QĐ-PS ngày 20/9/2020 của Bệnh viện ban hành 1.311 Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của nhiều khoa chuyên môn trong bệnh viện phần căn cứ pháp lý không viện dẫn các Quyết định của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật của từng chuyên khoa.

1.6. Việc thực hiện quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-BVPS ngày 04/02/2023 về việc ban hành quy trình quản lý chất thải rắn; Quyết định số 43/QĐ-BVPS ngày 15/02/2023 về việc ban hành hướng dẫn xử lý nước thải y tế; Quyết định số 21/QĐ-BVPS ngày 01/02/2023 về việc ban hành quy định quản lý chất thải sắc nhọn; Quyết định số 42/QĐ-BVPS ngày 14/02/2023 về việc ban hành hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải; Quyết định số 41/QĐ-BVPS ngày 14/02/2023 về việc ban hành quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; Quyết định số 30/QĐ-BVPS ngày 06/02/2023 về việc ban hành quy trình xử lý dụng cụ không chịu nhiệt; Quyết định số 31/QĐ-BVPS ngày 06/2/2023 về ban hành hướng dẫn xử lý dụng cụ chịu nhiệt; Quyết định số 39/QĐ-BVPS ngày 13/2/2023 về việc hướng dẫn thu gom- phân loại- xử lý đồ vải; Quyết định số 22/QĐ-BVPS ngày 02/02/2023 về việc hướng dẫn vệ sinh môi trường.

- Về kiện toàn Hội đồng/mạng lưới/tổ kiểm soát nhiễm khuẩn: Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 159/QĐ-BVPS ngày 29/9/2025 về việc thành lập Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (do bà Nguyễn Thị Chinh - Cử nhân điều dưỡng làm Trưởng khoa); Quyết định số 08/QĐ-BVPS ngày 09/01/2023 về việc thành lập Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn (do ông Nguyễn Bá Thắng - Bác sĩ Y học dự phòng, tổ trưởng); nhân viên y tế cơ bản thực hiện tốt quy trình về kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân trong chăm sóc người bệnh; người bệnh và người nhà người bệnh mặc quần áo bệnh viện thường xuyên, đầy đủ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế tại Bệnh viện: Tại Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn có biển hiệu của từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...); có tủ lưu trữ tạm thời dụng cụ hấp sấy; có phòng vô khuẩn đựng đồ trong phòng hấp sấy dụng cụ. Tại nơi hấp sấy, có niêm yết quy trình vận hành của hấp hơi nước.

- Dinh dưỡng tại bệnh viện: Qua kiểm tra bệnh viện có tổ chức bếp ăn phục vụ bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; bệnh viện đã kiện toàn Tổ dinh dưỡng theo Quyết định số 08/QĐ-BVPS ngày 03/01/2024 và ban hành Quyết định số 235/QĐ-BVPS ngày 01/9/2020 về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thuý - bác sĩ dinh dưỡng làm Tổ trưởng (có chứng chỉ số 11-TL-BM-TTĐ-1-19-B24 ngày 15/8/2019 do Bệnh viện Bạch Mai chứng nhận).

Tồn tại, hạn chế:

- Một số khoa, phòng đôi khi còn thực hiện hấp sấy tại chỗ; việc quản lý, xử lý dụng cụ y tế chưa thực hiện đúng quy trình như: ngâm dụng cụ vào xô đựng dung dịch không có nhãn mác, chưa có hạn sử dụng, ngày hấp sấy, người hấp sấy.

- Tổ dinh dưỡng chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện về an toàn thực phẩm trong bệnh viện....theo quy định tại Điều 12 Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng cho người bệnh.

1.7. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm

- Về thực hiện công bố an toàn sinh học: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã xây dựng Bản công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II (Công văn số 46/BVPS ngày 01/3/2021) theo quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và gửi Sở Y tế Thái Bình để đăng tải thông tin.

Điều kiện về cơ sở vật chất: Sàn, tường, bàn xét nghiệm bằng phẳng, không thấm nước, chịu được nhiệt và các loại hóa chất ăn mòn và dễ cọ rửa vệ sinh. Có bồn nước rửa tay, có đủ ánh sáng để thực hiện xét nghiệm. Phòng an toàn sinh học riêng biệt với các phòng khác trong khoa xét nghiệm.

Điều kiện về thiết bị: Tại phòng xét nghiệm có các thiết bị xét nghiệm phục vụ kỹ thuật xét nghiệm vi sinh; có tủ an toàn sinh học; có các thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với loại kỹ thuật xét nghiệm thực hiện tại cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II.

Điều kiện về nhân sự: Nhân sự của Khoa xét nghiệm gồm 01 bác sĩ, 05 cử nhân xét nghiệm, 05 kỹ thuật viên được đào tạo đúng chuyên ngành xét nghiệm. Nhân viên trực tiếp thực hiện xét nghiệm vi sinh vật có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp, người phụ trách an toàn sinh học là cử nhân Trần Tuấn Anh đã được tập huấn về an toàn sinh học cấp II; những người làm việc trong khu vực xét nghiệm được hướng dẫn về an toàn sinh học.

- Quản lý, sử dụng máy xét nghiệm: Phòng xét nghiệm có các thiết bị hiện đại phục vụ công tác cận lâm sàng tại bệnh viện như: máy sinh hóa tự động, miễn dịch tự động, máy ly tâm, máy huyết học tự động, máy lắng, máy xét nghiệm HbA1C, ... Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã thực hiện phân loại các máy xét nghiệm; lập hồ sơ máy, mã số; xây dựng quy trình quản lý thiết bị y tế; phân công người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng; hướng dẫn sử dụng thiết bị; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy xét nghiệm theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nội kiểm, ngoại kiểm và xử lý nhiễm khuẩn theo các quy định tại Nghị định số

98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Nội kiểm xét nghiệm: bệnh viện đã ban hành kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm, xây dựng sổ tay chất lượng của phòng xét nghiệm, các quy trình thực hành chuẩn (SOP), xây dựng và thực hiện chương trình nội kiểm do lãnh đạo bệnh viện phê duyệt, có hệ thống ghi chép, lưu trữ, phát hiện sự cố và biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố, có sổ nhật ký sử dụng thiết bị xét nghiệm, các phiếu kết quả xét nghiệm nội kiểm hàng tháng được lưu trữ theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Ngoại kiểm xét nghiệm: Để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động xét nghiệm nhằm phục vụ cho công tác khám và điều trị, đơn vị thực hiện chương trình ngoại kiểm theo dõi, giám sát các quá trình thực hiện xét nghiệm, bảo đảm các kết quả xét nghiệm có đủ độ tin cậy trước khi trả cho bệnh nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có sai sót. Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã ký Hợp đồng ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học (Năm 2024: *Hợp đồng số 298/2024/HĐNK ngày 25/12/2023*; năm 2025: *Hợp đồng số 298/2025/HĐNK ngày 02/12/2024*; năm 2026: *Hợp đồng số 298/HĐNK ngày 13/11/2025* chương trình ngoại kiểm xét nghiệm nội dung chương trình: hóa sinh, huyết học, nước tiểu, miễn dịch, đông máu, HbA1c).

Qua kiểm tra Bệnh viện đã thực hiện và lưu trữ các kết quả ngoại kiểm hàng tháng theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế.

1.8. Quản lý chất thải y tế

- Bệnh viện đã thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và bàn giao chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Chất thải y tế được phân loại ngay tại nơi phát sinh và được vận chuyển về khu lưu giữ rác thải của Bệnh viện; đã phân công cán bộ ghi chép đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại. Hàng năm, Bệnh viện đã ký Hợp đồng kinh tế với UBND xã Dương Phúc về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC về việc mua bán phế liệu; hợp đồng về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế (*bao gồm chất thải y tế lây nhiễm và không lây nhiễm*).

- Ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình cấp Giấy phép số 04/GP-UBND xả nước thải vào nguồn nước đối với bệnh viện; ngày 18/12/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cấp Giấy xác nhận số

18/GXN-STNMT về hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn”; ngày 24/11/2023 UBND tỉnh Thái Bình cấp Giấy phép môi trường số 87/GPMT-UBND cho Công ty Cổ phần y tế Phúc Sơn (thời hạn giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép). Qua kiểm tra bệnh viện có ghi chép, theo dõi trên hệ thống sổ sách (*sổ nhật ký vận hành thiết bị, hệ thống xử lý nước thải y tế; sổ theo dõi thu gom phế liệu; sổ bàn giao chất thải y tế....*).

Tồn tại, hạn chế: Sổ nhật ký không ghi chép, theo dõi quá trình bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải theo quy định; sổ giao nhận chất thải y tế không ghi đầy đủ thông tin. Kiểm tra thực tế tại khu xử lý rác thải tập trung của bệnh viện, có phân khu tập kết rác thải thông thường và rác thải y tế nguy hại, tuy nhiên biểu tượng về biển tên khu tập kết không đúng quy định.

1.9. Phòng và xử trí phản vệ

Công tác phòng và xử trí sốc phản vệ, bệnh viện thực hiện theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Nội dung được triển khai hàng tuần tại các buổi giao ban; cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, giám sát nâng cao công tác phòng và xử trí sốc phản vệ.

Kiểm tra thực tế bệnh viện đã niêm yết phác đồ xử trí chống sốc phản vệ tại các phòng khám, phòng cấp cứu; bệnh viện đã trang bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu phản vệ và thiết bị y tế. Kiểm tra các hộp thuốc cấp cứu phản vệ trong tủ cấp cứu và trên các xe tiêm cơ sở thuốc đủ, còn hạn sử dụng theo danh mục Phụ lục V Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Bệnh viện đã tuân thủ nghiêm túc khai thác tiền sử dị ứng trước khi sử dụng thuốc cho người bệnh.

1.10. Việc quản lý sử dụng thuốc

- Triển khai và áp dụng GSP:

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế về thực hành bảo quản thuốc, ngày 25/4/2025 bệnh viện đã ban hành Thông báo số 86/TB-BVPS thông báo đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) đối với các kho thuốc của bệnh viện gồm: kho bảo quản Tổng điều trị, kho bảo quản Nội trú, kho bảo quản thuốc Đông y, kho cấp phát Ngoại trú gửi Sở Y tế theo quy định.

Qua kiểm tra các kho thuốc được bố trí hợp lý đảm bảo nguyên tắc “dễ thấy – dễ lấy – dễ kiểm tra”; bệnh viện đã xây dựng các kho thuốc đạt chuẩn GSP: Các kho bảo quản đảm bảo khô ráo, thoáng mát. Kiểm tra kho bảo quản Nội trú (diện tích khoảng 27m²), có hệ thống máy tính kết nối mạng để phục vụ hoạt động bảo quản, xuất nhập kiểm soát bằng phần mềm vi tính; có lắp đặt hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự động bằng các thiết bị như nhiệt kế, ẩm kế, tủ lạnh, giá kệ để bảo quản thuốc; tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ 22,7 °C, độ ẩm là 56,3%. Kiểm tra tại kho bảo quản Tổng điều trị (diện tích khoảng 53m²) có lắp

đặt hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự động bằng các thiết bị như nhiệt kế, ẩm kế, tủ lạnh, giá kệ để bảo quản thuốc; tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ 22,4 °C, độ ẩm là 58,4%.

Khoa dược đã xây dựng các Quy trình chuẩn (SOP) trong nhập, xuất, bảo quản thuốc. Đội ngũ nhân viên kho có trình độ từ dược sĩ cao đẳng trở lên, được đào tạo kỹ năng, hiểu rõ yêu cầu về bảo quản thuốc.

Tồn tại, hạn chế: Qua kiểm tra tại kho bảo quản tổng điều trị còn một số thùng thuốc (bột pha Tranfast, Glumeform 1000) để dưới nền kho vi phạm Mục 3.2, Phụ lục IV, Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

- Việc sử dụng thuốc:

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế, ngày 18/02/2025 bệnh viện đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-BVPS về việc kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị; Quyết định số 69/QĐ-BVPS ngày 18/02/2025 về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị; bệnh viện giao Khoa Dược lập kế hoạch cung ứng, quản lý nhập-xuất-tồn bảo đảm cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu chẩn đoán và điều trị nội trú, ngoại trú, bảo hiểm y tế và phù hợp với kinh phí của bệnh viện. Tổ chức cấp phát thuốc đúng quy trình đối với cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú, cấp cứu và quy trình riêng cho thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc cấp phát tuân thủ vào y lệnh, phiếu lĩnh, đơn thuốc, phiếu xuất và hồ sơ giao nhận. Thông tin thuốc và việc giám sát sử dụng thuốc được cập nhật hướng dẫn sử dụng, cảnh báo tương tác, sai sót thuốc, phối hợp với khoa lâm sàng để theo dõi sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

Danh mục thuốc được phê duyệt và sử dụng tại bệnh viện trong các năm cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể: Năm 2024: Quyết định số 112/QĐ-BVPS ngày 12/4/2024 về việc ban hành Danh mục, kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất bệnh viện năm 2024; năm 2025: Quyết định số 630/QĐ-BVPS ngày 25/3/2025 về việc ban hành Danh mục, kế hoạch sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất bệnh viện năm 2025.

1.11. Việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế tại cơ sở y tế theo quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Bệnh viện đã triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan; việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế theo đúng mục đích, công năng, chế độ, bảo

đảm tiết kiệm và hiệu quả. Thiết bị y tế được bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn kỹ thuật khác theo quy định của nhà sản xuất, được kiểm định theo quy định bảo đảm chất lượng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, Bệnh viện thực hiện việc bố trí, sử dụng thiết bị y tế tại các khoa, phòng phù hợp với nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và yêu cầu chuyên môn kỹ thuật. Các thiết bị sau khi mua sắm được bàn giao cho các khoa/phòng, cá nhân phụ trách quản lý, theo dõi và sử dụng.

Bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế thông qua hồ sơ, sổ sách, có đầy đủ thông tin: Loại thiết bị, số seri, nước sản xuất, hãng sản xuất, năm sản xuất. Hồ sơ thiết bị cơ bản gồm: Hợp đồng, biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành.

Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu có đầy đủ: Tờ khai hải quan, phiếu đóng gói/phiếu chi tiết hàng hóa, chứng nhận xuất xứ/chứng nhận chất lượng (CO/CQ), giấy phép nhập khẩu, bảng phân loại thiết bị y tế.

Việc sử dụng thiết bị y tế đúng mục đích, đáp ứng kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tại mỗi khoa/phòng triển khai việc theo dõi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thông qua biên bản báo hỏng và được ghi đầy đủ trong lý lịch máy cho mỗi thiết bị y tế.

Về công tác bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế, bệnh viện tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. Một số thiết bị y tế trong danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn được thực hiện theo định kỳ. Các thiết bị phát sinh hư hỏng được tổ chức sửa chữa, khắc phục kịp thời đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn.

Kiểm tra xác suất một số thiết bị y tế tại một số khoa, phòng gồm (*Máy siêu âm DOPPLER màu: model Versana Essential, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất 2024; Máy X quang cao tần: model EVA HF 525 Plus, xuất xứ Việt Nam, năm sản xuất 2025; Hệ thống kéo giãn cột sống lưng và cổ: model SONO ONE, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2018*) cho thấy bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế nêu trên theo các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (*có hợp đồng mua bán, chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tờ khai hàng hóa nhập khẩu đối với thiết bị xuất xứ nước ngoài, tờ hướng dẫn sử dụng*).

1.12. Việc thực hiện công khai giá dịch vụ y tế

Bệnh viện đã ban hành các Quyết định công khai giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định (*Quyết định số 270/QĐ-BVPS ngày 17/11/2023; Quyết định số 360/2024/QĐBV-PS ngày 28/10/2024; Quyết định số 441/2024/QĐBV-PS ngày 24/12/2024*). Bảng giá dịch vụ được công khai trên bảng điện tử tại khu vực thu ngân và niêm yết tại khu vực tiếp đón, tại các khoa/phòng của bệnh viện; thuận tiện cho người bệnh và người nhà bệnh nhân theo dõi.

Tồn tại, hạn chế: Quyết định số 441/QĐBV-PS ngày 24/12/2024 của bệnh viện phê duyệt giá dịch vụ khám chữa bệnh phân căn cứ pháp lý còn viện dẫn Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế là không đúng quy định (Thông tư trên đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025).

1.13. Việc triển khai thực hiện chính sách BHYT năm 2024, 2025 và 3 tháng đầu năm 2026

- Bệnh viện đã tổ chức triển khai nghiêm túc các quy định pháp luật về chính sách Bảo hiểm y tế tới các khoa, phòng qua các buổi giao ban, tập huấn, trang thông tin điện tử..., tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân khi khám chữa bệnh tại bệnh viện. Bệnh viện đã triển khai phần mềm kết nối liên thông với cơ quan Bảo hiểm xã hội và phối hợp với cơ quan Bảo hiểm trong việc kiểm tra, rà soát, giám định bảo hiểm y tế.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình khám chữa bệnh; kê đơn thuốc và chỉ định đúng danh mục, phạm vi bảo hiểm y tế chi trả.

- Việc ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng KCB BHYT: Bệnh viện và Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng năm đảm bảo về thời gian, nội dung theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế, cụ thể (năm 2024: *Hợp đồng số 19/HĐKCB-BHYT ngày 28/12/2023 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Công ty Cổ phần y tế Phúc Sơn - Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình*; năm 2025: *Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế số 03/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2024 giữa Công ty Cổ phần y tế Phúc Sơn - Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn với Bảo hiểm xã hội huyện Thái Thụy*; năm 2026: *Hợp đồng số 03/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2025 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Công ty Cổ phần y tế Phúc Sơn - Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn với Bảo hiểm xã hội cơ sở*).

- Bệnh viện đã xây dựng hồ sơ giá theo phương pháp áp giá dịch vụ thuộc phạm vi thanh toán BHYT; điều chỉnh giá khám bệnh, chữa bệnh gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh thẩm định và thực hiện theo quy định.

- Việc thực hiện thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT

+ Công tác thanh quyết toán, tạm ứng chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với Bảo hiểm xã hội tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày

01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

+ Bệnh viện gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT theo mẫu quy định của tháng trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng và gửi báo cáo quyết toán chi phí KCB BHYT quý trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý cho cơ quan BHXH đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

+ Việc thu tiền tạm ứng, thu thêm ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT: Bệnh viện thực hiện thu ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT theo nguyên tắc thu phần chênh lệch giữa mức giá dịch vụ đã niêm yết công khai theo quy định trừ đi mức giá dịch vụ được BHYT thanh toán; được sự đồng ý ký nhận của bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân.

Qua kiểm tra việc thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT, bệnh viện đã thực hiện đúng theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành.

Tồn tại, hạn chế: Quyết định số 441/QĐBV-PS ngày 24/12/2024 của bệnh viện phê duyệt giá dịch vụ khám chữa bệnh phần căn cứ pháp lý còn viện dẫn Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế là không đúng quy định (Thông tư trên đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025).

1.14. Một số nội dung khác:

- Biển hiệu: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã bố trí đầy đủ hệ thống biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn trong toàn bệnh viện, bao gồm: biển tên bệnh viện, sơ đồ tổng thể, biển chỉ dẫn đường đi, biển tên các khoa/phòng chuyên môn và hành chính, biển cảnh báo an toàn, biển hướng dẫn cho người bệnh. Các biển được lắp đặt tại vị trí dễ quan sát, đảm bảo thuận tiện cho người bệnh và người nhà trong quá trình di chuyển, sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh.

Phân biển hiệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi đầy đủ các thông tin theo Điều 70, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (*Tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; số điện thoại; thời gian hoạt động*).

- Quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh: Tại bệnh viện có áp phích quảng cáo kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI 1.5 Tesla với đội ngũ chuyên gia, bác sỹ giỏi (bệnh viện ký Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa bệnh viện Đa khoa Phúc Sơn và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2024, 2025, 2026); quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh trên Đài truyền hình Thái Bình.

- Trang phục chuyên môn nhân viên y tế: Bệnh viện đã thực hiện việc quản lý, sử dụng trang phục y tế theo đúng quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về trang phục y tế.

2. Việc chấp hành pháp luật về lao động

2.1. Báo cáo định kỳ

Đơn vị đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng, sử dụng lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

2.2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

Đơn vị xây dựng quy trình tuyển dụng lao động, hình thức và phương thức tuyển dụng trực tiếp, qua các trang mạng xã hội, thông báo tuyển dụng, trung tâm dịch vụ. Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc của người lao động khi tuyển dụng, sử dụng lao động. Đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động. Toàn bộ số lao động tuyển dụng được Đơn vị ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn và làm việc chính thức, không phải qua thời gian thử việc. Thực hiện lập, cập nhật, quản lý sổ lao động đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc thông báo kết quả đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

2.3. Thực hiện hợp đồng lao động

Đơn vị không có người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động. Không ký hợp đồng lao động dưới 01 tháng, từ 01 tháng đến 03 tháng, từ 03 tháng đến 36 tháng. Ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (năm 2024 là 195 người, năm 2025 là 188 người, năm 2026 là 191 người). Sử dụng 20 lao động làm việc không trọn thời gian; không có người chưa được ký kết hợp đồng lao động; không có lao động thuê lại; không có lao động bị cho thôi việc; có 51 lao động xin thôi việc.

2.4. Đối thoại, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể

Đơn vị đã xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở; đã tổ chức hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại định kỳ nơi làm việc; xây dựng Thỏa ước lao động tập thể vào tháng 6/2023 và tháng 12/2025, đã gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

2.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Năm 2020 đơn vị đã xây dựng Nội quy lao động gồm 09 Chương, 28 Điều. Năm 2025 xây dựng Nội quy lao động gồm 09 Chương, 31 Điều và đã gửi đăng

ký đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lao động.

2.6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đơn vị thực hiện thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (được nghỉ 01 ngày trong tuần).

- Đơn vị cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương 11 ngày lễ, tết trong năm gồm: 01 ngày Tết Dương lịch; 05 ngày Tết Âm lịch; 01 ngày Chiến thắng, giải phóng miền nam; 01 ngày Quốc tế lao động; 01 ngày Quốc khánh và 01 ngày liên kề trước hoặc sau; 01 ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Nghỉ việc riêng được hưởng nguyên lương trong các trường hợp: Nghỉ 03 ngày đối với các trường hợp kết hôn, con kết hôn, con chết; nghỉ 03 ngày đối với trường hợp bố mẹ đẻ, bố mẹ (vợ hoặc chồng) chết. Nghỉ việc riêng không hưởng lương: Nghỉ không hưởng lương 01 ngày khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn....Ngoài ra, người lao động có thể thỏa thuận với doanh nghiệp để xin nghỉ không hưởng lương trong những trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người quản lý. Đối với ngày nghỉ hàng năm, người lao động làm việc đủ 12 tháng thì được nghỉ 12 ngày làm việc. Cứ 05 năm làm việc tại đơn vị, người lao động sẽ được hưởng thêm 01 ngày phép năm hưởng nguyên lương.

2.7. Tiền lương và trả công lao động

- Đơn vị chi trả tiền lương cho người lao động cao hơn mức lương tối thiểu vùng: Năm 2024 là 3.860.000 đồng/tháng; Mức thu nhập cao nhất 17.000.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 8.000.000 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 5.000.000 đồng/tháng; năm 2025 là 3.860.000 đồng/tháng, mức thu nhập cao nhất 19.000.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 9.500.000 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 5.300.000 đồng/tháng; năm 2026 là 4.140.000 đồng/tháng; Mức thu nhập cao nhất 20.500.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 10.500.000 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 5.500.000 đồng/tháng.

- Đơn vị trả lương theo thời gian bằng tiền mặt và chuyển khoản (đến hết tháng 12/2025). Từ tháng 01/2026, 100% trả lương qua chuyển khoản. Đã xây dựng thang lương, bảng lương; xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp. Không có ngừng việc, thiếu việc làm. Hỗ trợ người lao động bữa ăn ca 27.000 đồng/người/suất.

2.8. Lao động đặc thù

a) Các quy định riêng đối với lao động nữ

Đơn vị sử dụng lao động nữ như sau: Năm 2024 là 123 lao động nữ; năm 2025 là 120 lao động nữ; đến tháng 3/2026 là 118 lao động nữ. Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút tính vào thời gian làm

việc. Đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, không làm các công việc nặng nhọc, không làm thêm giờ, không đi công tác xa; lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt được nghỉ mỗi ngày 30 phút. Không phát hiện việc sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ đang mang thai, nghỉ thai sản; đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản.

b) Lao động khác

Đơn vị không sử dụng lao động là người chưa thành niên, lao động là người nước ngoài. Năm 2024, sử dụng 18 lao động là người cao tuổi; năm 2025, sử dụng 15 lao động là người cao tuổi; đến tháng 3/2026, sử dụng 15 lao động là người cao tuổi.

2.9. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; xây dựng nội quy, quy trình vận hành máy thiết bị nơi làm việc; sử dụng 06 lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc. Thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động (khẩu trang, găng tay, quần áo đồng phục ngành y, áo chì, liềm kê cá nhân). Do điều kiện đặc thù ngành nghề về y tế, nên việc khám, phân loại sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp được đơn vị tạo điều kiện cho người lao động căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, tự sắp xếp vào thời gian hợp lý trong năm để thực hiện khám tại đơn vị.

- Đơn vị quản lý, sử dụng tổng số 04 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động gồm: 02 nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7Bar; 01 hệ thống ống dẫn khí y tế (khí Oxy); 01 thang máy; đã phối hợp với Công ty cổ phần kiểm định và đo lường Thái Bình Dương, Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật an toàn và đo lường Hải Phòng thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho 01 thang máy theo quy định.

Hạn chế, vi phạm: Đơn vị niêm yết chưa đầy đủ nội quy, quy trình vận hành máy thiết bị nơi làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13; chưa bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Chưa thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho 03 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động là 02 nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7Bar và 01 hệ thống ống dẫn khí y tế (khí Oxy) theo quy định tại Điều 31 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

2.10. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

a) Về đối tượng tham gia BHXH

- Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH. Trong đó, năm 2024 là 166 lao động; năm 2025 là 160 lao động; đến tháng 3/2026 là 156 lao động.

- Số lao động đã tham gia BHXH. Trong đó, năm 2024 là 166 lao động; năm 2025 là 160 lao động; đến tháng 3/2026 là 156 lao động.

- Không có lao động chưa tham gia BHXH.

- Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH. Trong đó, năm 2024 là 29 lao động; năm 2025 là 28 lao động; đến tháng 3/2026 là 35 lao động.

b) Về số tiền đóng BHXH

Số tiền phải đóng trong kỳ: năm 2024 là 3.070.301.500 đồng; năm 2025 là 3.973.955.000 đồng; đến tháng 3/2026 là 949.560.000 đồng.

Số tiền đã đóng trong kỳ: năm 2024 là 3.070.301.500 đồng; năm 2025 là 3.973.955.000 đồng; đến tháng 3/2026 là 949.560.000 đồng.

c) Về cấp sổ BHXH

Số lao động đang tham gia BHXH và đã được cấp sổ BHXH: Năm 2024 là 166 người, năm 2025 là 160 người, năm 2026 là 156 người.

d) Về cấp thẻ BHYT:

Số lao động đã được cấp thẻ BHXH: Năm 2024 là 166 người, năm 2025 là 160 người, năm 2026 là 156 người.

e) Việc đề nghị giải quyết, thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe:

Đơn vị tính: Đồng

T T	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền
1	Ốm đau	29	28.959.375	62	61.375.000	14	7.968.750
2	Thai sản	25	725.200.000	21	667.884.667	7	166.470.000
3	DSPHSK	15	57.510.000	16	73.710.000	2	9.828.000
Tổng cộng		69	811.669.375	99	802.969.667	23	184.266.750

Nhận xét: Đơn vị đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định cho 100% lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT, BHTN; được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT. Đơn vị đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Thụy thực hiện thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người lao động.

3. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh

3.1. Công tác chỉ đạo, ban hành quy định nội bộ

Qua kiểm tra cho thấy đơn vị đã ban hành các Nội quy, Quy chế, Quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh, Quy trình đánh giá hài lòng người bệnh theo quy định của Bộ Y tế, cụ thể: *Quyết định số*

128/QĐ-BV ngày 07/5/2024 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh qua đường dây nóng, Quyết định số 170/QĐ-BVPS ngày 01/10/2023 về việc thành lập Tổ công tác xã hội bệnh viện, Quyết định số 37/QĐ-VCPS ngày 10/7/2025 ban hành Quy chế tiếp công dân và Nội quy tiếp công dân.... Các Nội quy, Quy chế, Quy trình nêu trên được niêm yết công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực sảnh chờ của bệnh viện...

3.2. Các kênh tiếp nhận thông tin

Bệnh viện triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà bệnh nhân, cụ thể:

- Đường dây nóng: Bệnh viện công bố số điện thoại đường dây nóng: 0888.838.115 được công khai tại các vị trí dễ quan sát trong bệnh viện; ban hành Quyết định phân công người chịu trách nhiệm thường trực để tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

Hàng năm, bệnh viện đã ban hành các kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế (kế hoạch số 54/KH-BV ngày 06/4/2024, kế hoạch số 08/KH-BV ngày 18/2/2025...). Định kỳ hàng quý, đơn vị có báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của người bệnh gửi Sở Y tế theo quy định.

- Hòm thư góp ý: Bệnh viện đã bố trí hòm thư góp ý tại các vị trí thuận tiện, dễ quan sát để người bệnh và người nhà người bệnh dễ dàng tiếp cận. Việc mở hòm thư được thực hiện định kỳ một tuần một lần, kết quả được lập thành biên bản theo quy định. Các ý kiến góp ý được tổng hợp, phân loại và chuyển đến các bộ phận liên quan để xem xét, xử lý kịp thời.

- Tiếp dân trực tiếp: Công tác tiếp công dân được bệnh viện tổ chức hàng ngày, trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, nếu bệnh nhân có ý kiến thắc mắc sẽ được cán bộ y tế giải thích ngay tại buồng bệnh hoặc ban lãnh đạo gặp gỡ và giải thích cho người bệnh, người nhà người bệnh tại hội trường bệnh viện.

3.3. Quy trình xử lý và giải quyết

- Ngày 18/01/2024, Bệnh viện đã ban hành Quy trình đánh giá hài lòng của người bệnh, gồm các bước: tiếp nhận thông tin từ các kênh đã triển khai; phân loại nội dung phản ánh (liên quan đến chuyên môn, thái độ phục vụ, chi phí...); chuyển đến khoa/phòng liên quan để xác minh và xử lý; thực hiện phản hồi kết quả cho người phản ánh; đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Việc theo dõi, quản lý công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được thực hiện thông qua sổ nhật ký tiếp nhận phản ánh. Đồng thời, các hồ sơ liên quan đến quá trình xử lý phản ánh được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Trong năm 2024 và 2025, bệnh viện đã tiếp nhận và giải quyết 02 hồ sơ kiến nghị, phản ánh của người bệnh. Việc giải quyết được lập thành biên bản và lưu trữ hồ sơ giải quyết theo quy định

- Xử lý vi phạm: Trong quá trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người bệnh, đơn vị không phát sinh trường hợp vi phạm, do đó không có nội dung xử lý vi phạm.

3.4. Công tác báo cáo và đánh giá sự hài lòng:

- Thực hiện các Quyết định của Bộ Y tế: Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 Ban hành hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024 -2030; Quyết định số 3860/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế, hàng năm bệnh viện đã thực hiện khảo sát sự hài lòng người bệnh và báo cáo kết quả khảo sát hài lòng người bệnh theo quy định.

- Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú và ngoại trú trong năm 2024 và năm 2025 cho thấy mức độ hài lòng của người bệnh đạt tỷ lệ cao, các tiêu chí về thái độ phục vụ, chất lượng chuyên môn và cơ sở vật chất đều được đánh giá tích cực; kết quả chi tiết được tổng hợp, báo cáo, cập nhập trên phần mềm báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh

Theo báo cáo của đơn vị, trong thời kỳ thanh tra Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình đã kiểm tra việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn (từ ngày 15/4/2025 đến ngày 17/4/2025) và ban hành Kết luận số 979/KL-BHXXH ngày 29/4/2025, trong đó thu hồi số tiền: 8.405.591 đồng của bệnh viện do thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định. Qua kiểm tra bệnh viện đã thực hiện hoàn trả số tiền nêu trên (Ủy nhiệm chi ngày 09/5/2025).

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Bệnh viện có đầy đủ hồ sơ pháp lí, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và thiết bị y tế để hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Nhân lực làm việc chuyên môn đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề. Bệnh viện thực hiện tốt quy trình đón tiếp bệnh nhân, việc tiếp nhận bệnh nhân được kiểm soát chặt chẽ trên hệ thống tránh tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; Bệnh viện đã căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền về BHYT để triển khai ký và thực hiện hợp đồng KCB BHYT cho người có thẻ BHYT, việc ký kết hợp đồng KCB BHYT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật... Phối hợp tốt với cơ quan BHXH trong việc tạm ứng, thẩm định, quyết toán chi phí KCB BHYT; Bệnh viện đã thiết lập quản lí, lưu trữ hồ sơ bệnh án/hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định; tổ chức cung ứng thuốc, vật tư y tế bảo đảm đủ số lượng, chất lượng; tổ chức quản lý, sử dụng thuốc theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

Bệnh viện đã ban hành các Nội quy, Quy chế, Quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh, Quy trình đánh giá hài lòng người

bệnh theo quy định của Bộ Y tế, các Nội quy, Quy chế, Quy trình nêu trên được niêm yết công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực sảnh chờ của bệnh viện; đã triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

Bệnh viện cơ bản thực hiện báo cáo định kỳ đầy đủ, tuyển dụng lao động được doanh nghiệp quan tâm, kiểm tra năng lực để sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với trình độ chuyên môn. Không thu phí khi tuyển dụng; Không đơn phương chấm dứt hợp đồng hay sa thải người lao động mà không có lý do chính đáng theo quy định; Hợp đồng lao động đã thể hiện đầy đủ các nội dung và ký kết theo quy định; Không để xảy ra tình trạng chậm lương, nợ lương người lao động; Doanh nghiệp đã quan tâm về giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động. Trong đó có lao động nữ, thực hiện đầy đủ các chế độ cho lao động nữ khi mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với lao động là người cao tuổi; Thực hiện xây dựng Nội quy lao động, Quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể đầy đủ. Không để xảy ra tranh chấp lao động, đình công, lãn công; Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ; Công tác an toàn vệ sinh lao động, cơ bản được thực hiện đầy đủ.

2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

2.1. Hạn chế, vi phạm trong lĩnh vực y tế

- Về ghi chép hồ sơ bệnh án: Qua kiểm tra xác suất 40 bệnh án lưu trữ tại bệnh viện cho thấy bệnh viện chưa thể chế hóa quy định của Luật khám chữa bệnh năm 2023 để ban hành quy trình bàn giao, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ bệnh án; Một số hồ sơ bệnh án ngoại trú, bác sĩ chưa chỉ định chế độ dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú; Một số hồ sơ bệnh án của Khoa ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức chỉ định trong phiếu theo dõi truyền và tờ điều trị không khớp nhau về tốc độ dịch truyền giọt/phút.

- Về cập nhật kiến thức y khoa liên tục, tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh thì điều kiện đối với người hướng dẫn thực hành có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên; qua kiểm tra người hướng dẫn thực hành là Bác sĩ Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 12/12/1990; Chứng chỉ hành nghề KB, CB số: 0004029/TB-CCHN do Sở Y tế Thái Bình cấp ngày 28/9/2021 có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chưa đảm bảo 3 năm liên tục.

- Về công tác kê đơn thuốc cho người bệnh: Một số đơn thuốc không ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin về tên thuốc, số lượng, hàm lượng, liều dùng, đường dùng và thời gian dùng thuốc khi kê đơn thuốc theo quy định của pháp

luật theo quy định tại khoản 6, Điều 6 Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc: Ghi tên thuốc, nồng độ hoặc hàm lượng, số lượng hoặc thể tích, liều dùng gồm số lượng sử dụng mỗi lần và số lần sử dụng trong ngày, đường dùng, thời điểm dùng của mỗi loại thuốc, số ngày sử dụng thuốc.

- Về xây dựng quy trình kỹ thuật: Qua kiểm tra tại Quyết định số 90/QĐ-PS ngày 20/9/2020 của Bệnh viện ban hành 1.311 Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của nhiều khoa chuyên môn trong bệnh viện phần căn cứ pháp lý không viện dẫn các Quyết định của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật của từng chuyên khoa.

- Việc thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn: Một số khoa, phòng đôi khi còn thực hiện hấp sấy tại chỗ; việc quản lý, xử lý dụng cụ y tế chưa thực hiện đúng quy trình như: ngâm dụng cụ vào xô đựng dung dịch không có nhãn mác, chưa có hạn sử dụng, ngày hấp sấy, người hấp sấy; Tổ dinh dưỡng chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện về an toàn thực phẩm trong bệnh viện....theo quy định tại Điều 12 Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng cho người bệnh.

- Về quản lý chất thải y tế: Sổ nhật ký không ghi chép, theo dõi quá trình bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải theo quy định; sổ giao nhận chất thải y tế không ghi đầy đủ thông tin. Kiểm tra khu xử lý rác thải tập trung biểu tượng về biển tên khu tập kết không đúng quy định.

- Việc quản lý sử dụng thuốc: Qua kiểm tra tại kho bảo quản Tổng điều trị còn một số thùng thuốc (bột pha Tranfast, Glumeform 1000) để dưới nền kho vi phạm Mục 3.2, Phụ lục IV, Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

- Việc thực hiện công khai giá dịch vụ y tế: Quyết định số 441/QĐBV-PS ngày 24/12/2024 của bệnh viện phê duyệt giá dịch vụ khám chữa bệnh phần căn cứ pháp lý còn viện dẫn Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế (Thông tư đã hết hiệu lực).

2.2. Hạn chế, vi phạm trong lĩnh vực lao động:

- Đơn vị niêm yết chưa đầy đủ nội quy, quy trình vận hành máy thiết bị nơi làm việc.

- Không bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định

- Chưa thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho 03 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động là 02 nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7Bar và 01 hệ thống ống dẫn khí y tế (khí Oxy).

3. Nguyên nhân của những hạn chế, vi phạm

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo các khoa/phòng còn chưa sâu sát, chưa hiệu quả. Việc rà soát, cập nhật các văn

bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục nên còn hạn chế, áp dụng không chính xác các quy định chuyên ngành.

Việc tự kiểm tra, giám sát nội bộ chưa thực hiện đầy đủ, dẫn đến không nhận thấy được các hạn chế, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời.

Một số cán bộ thuộc các khoa/phòng chuyên môn của bệnh viện còn chưa cập nhật, chưa nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nên còn hạn chế vai trò tham mưu.

- Nguyên nhân khách quan:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định hướng dẫn chuyên môn về y tế thay đổi thường xuyên, do đó việc cập nhật kiến thức để áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ đôi khi chưa kịp thời, đầy đủ.

Việc cập nhật, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động của lãnh đạo bệnh viện, cá nhân được giao phụ trách chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

4. Trách nhiệm: Để xảy ra các hạn chế, vi phạm nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Ban lãnh đạo, Giám đốc phụ trách chuyên môn của Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn. Sau đó là trách nhiệm của các khoa/phòng chức năng (*cụ thể: Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị, Phòng Kế hoạch tổng hợp - quản lý chất lượng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khoa Dược...*) và cá nhân có liên quan trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đoàn thanh tra đã chỉ ra các tồn tại, hạn chế của đơn vị. Yêu cầu đơn vị khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế về khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; lao động và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh.

- Ngày 08/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành ký Biên bản làm việc với Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn để xác định các hành vi vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về y tế, lao động (Biên bản số 09/BB-ĐTT, Biên bản số 10/BB-ĐTTTr);

- Ngày 11/5/2026, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 583/TTT-P8 gửi Sở Y tế về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Ngày 11/5/2026, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 584/TTT-P8 gửi Sở Nội vụ về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động;

- Ngày 15/5/2026, Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn đã thực hiện nộp số tiền phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế vào tài khoản Kho bạc Nhà nước khu vực IV tỉnh Hưng Yên, số tiền: 11.000.000 đồng (có biên lai nộp tiền kèm theo).

- Ngày 16/6/2026, Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn đã thực hiện nộp số tiền phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động vào tài

khoản Kho bạc Nhà nước khu vực IV tỉnh Hưng Yên, số tiền: 65.000.000 đồng (có biên lai nộp tiền kèm theo).

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn:

- Tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục đối với các tồn tại đã được nêu tại mục 2 phần III Kết luận này.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, tuân thủ các quy định về quy trình, quy chế chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, đánh giá, kịp thời phát hiện các tồn tại, sai sót và xây dựng lộ trình khắc phục.

- Cập nhật, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động cho các khoa/phòng, cá nhân trực thuộc đơn vị biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật đồng thời thường xuyên cập nhập kiến thức y khoa theo quy định.

- Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ về kết quả hoạt động, trong đó chú trọng phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, đề xuất, kiến nghị giải pháp đến các cơ quan quản lý về y tế, lao động để các cơ quan chức năng có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động và các lĩnh vực khác có liên quan, qua đó góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, ngày càng tốt hơn về quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, của đội ngũ thầy thuốc, cán bộ y tế, người lao động và của các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo an toàn lao động tại đơn vị.

2. Đối với Sở Y tế tỉnh Hưng Yên:

- Giám sát, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra khắc phục ngay các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm nêu trên.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, hậu kiểm và hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý, trong đó chú trọng công tác kiểm tra về điều kiện hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Đối với Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động. Trong đó, chú trọng kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo danh mục đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hàng năm phối hợp với Sở Y tế tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản luật có liên quan trong lĩnh vực lao động cho người sử dụng lao động và người lao động tại các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật thanh tra năm 2025; Nghị định 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Bệnh viện theo quy định; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh về Thanh tra tỉnh (qua Phòng 8) trước ngày 15/8/2026 để Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh tại Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nội vụ (để phối hợp);
- Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn (để thực hiện);
- Các phòng: 1,4,8, Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS. *Thao*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Đỗ Văn Tuấn